M.S.D.N: 0901184024 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO CENFA TỈNH HƯNG YÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO CENFA

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 901 ngày 23/9/2026
CHUYỂN
Lãnh đạo CC.....
Phòng.....
.....
Sao.....

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

(Thuộc nhóm thực phẩm bổ sung)

Số: 22/CNC-CENFA/2026

Sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Viên sủi điện giải Nutrisb

TẬP HỒ SƠ GỒM CÓ:

1. **Bản tự công bố sản phẩm**
2. **Tiêu chuẩn nhà sản xuất**
3. **Nhãn sản phẩm dự kiến**
4. **Phiếu kết quả kiểm nghiệm**
5. **Bảng vai trò thành phần + tài liệu chứng minh**
6. **Bảng % RNI**
7. **Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 22/CNC-CENFA/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:
Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO CENFA
Địa chỉ: Thôn Bình Phú, Xã Việt Yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
Điện thoại: 0961776483 Fax:
Email: cenfacnc@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 0901184024
Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 Số 746-25-01/00, Ngày cấp 17/09/2025, Nơi cấp: Viện nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng

II. Thông tin về sản phẩm:
1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung **Viên sủi điện giải Nutrisb**
2. Thành phần:
Trong 1 viên nén sủi 4 gam: Glucose khan: 1200mg, Natri Clorid: 260mg (tương đương 102,22mg Natri), Kali clorid: 150mg (tương đương 78,52mg Kali), Chất tạo ngọt (Natri Saccharin, Aspartam), Chất điều chỉnh độ acid (Acid citric, Natri Bicarbonate), chất ổn định (PEG 6000, PVP K30), Chất bảo quản (Natri Benzoat), chất chống đông vón (Dioxyd silic vô định hình), Ethanol 96, hương liệu tổng hợp.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:
24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.
4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:
Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong vỉ Alu–Alu hoặc Alu–PVC, tuýp PE, bảo quản trong hộp giấy, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
Quy cách đóng gói:
Vỉ 2, 4, 6, 10 viên; hộp 2, 3, 4, 5, 10, 15 vỉ.
Tuýp 10, 15, 20 viên; hộp 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12 tuýp.
Dạng bào chế: Viên nén sủi.
Khối lượng trung bình viên: 4 g ± 7,5%.
Quy cách đóng gói có thể thay đổi theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: *(trường hợp thuê cơ sở sản xuất)*
III. Mẫu nhãn sản phẩm (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*
IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:
- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc hội.
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Thông tư 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.
- Thông tư 11/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý thực phẩm chức năng
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Theo tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất số TCCS 22:2026/CNC- CENFA .

Và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 17 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO CENFA TỈNH HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Phương